

MỘT SỐ KINH NGHIỆM QUỐC TẾ VỀ PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC NÔNG NGHIỆP VÙNG VEN BIỂN GÓP PHẦN TĂNG TRƯỞNG XANH

ĐINH THỊ LAM

Tóm tắt: Nông nghiệp khu vực ven biển Việt Nam đang dịch chuyển tích cực theo hướng xanh, bền vững, áp dụng công nghệ để tạo ra các giá trị sản phẩm đạt chất lượng cao. Tăng trưởng xanh trong nông nghiệp đã tạo ra nhiều cơ hội việc làm cho các lao động. Tuy nhiên, chất lượng nguồn nhân lực nông nghiệp của nước ta còn nhiều hạn chế, kỹ năng và tay nghề chưa đáp ứng được với công nghệ máy móc cũng như nhu cầu thực hành sản xuất công nghệ cao. Một số quốc gia trên thế giới đã làm rất tốt việc đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ cho cuộc cách mạng nông nghiệp 4.0 góp phần tăng trưởng xanh như: Nhật Bản, Na Uy, Hàn Quốc. Bài viết này khái quát những kinh nghiệm của các nước trên, từ đó rút ra bài học cho Việt Nam để phát triển hơn nữa nguồn nhân lực nông nghiệp vùng ven biển.

Từ khóa: kinh nghiệm quốc tế, nguồn nhân lực, vùng ven biển, tăng trưởng xanh

INTERNATIONAL EXPERIENCE ON DEVELOPING AGRICULTURAL HUMAN RESOURCES IN COASTAL REGIONS CONTRIBUTING TO GREEN GROWTH

Abstract: Agriculture in Vietnam's coastal areas is restructuring positively towards green and sustainable development, applying technology to create values in high quality products. Green growth in agriculture has created many job opportunities for workers. However, the quality of Vietnam's agricultural human resources is still limited, skills and workmanship do not meet the needs of machinery technology and high-tech production. Some countries in the world have been succeeding in training high-quality human resources to serve the 4.0 agricultural revolution, contributing to green growth such as Japan, Norway, and Korea. This article summarizes the experiences of the above-mentioned countries, thereby draws lessons for Vietnam to further develop agricultural human resources in coastal areas.

Keywords: human resources, coastal areas, green growth, international experience

1. Đặt vấn đề

Trong xu hướng toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế, vấn đề tăng trưởng xanh trong nông nghiệp đang là mối quan tâm hàng đầu của nhiều quốc gia trên thế giới. Nhật Bản, Na Uy, Hàn Quốc đã đạt được nhiều kết quả thành công trong công tác đào tạo nguồn nhân lực nông nghiệp chất lượng cao vùng ven biển, mặc dù

lao động nông nghiệp vùng ven biển ở các nước này đang có xu hướng già hóa. Thực tế cho thấy, các quốc gia này đã có những chiến lược cũng như chính sách tác động rất hiệu quả đến sự phát triển nguồn nhân lực, đào tạo nguồn lao động sẵn có trở thành nguồn nhân lực chất lượng cao. Ngoài ra, còn thu hút được lượng lao động có tay nghề cao ở trong và ngoài nước đến sinh sống và làm việc.

Để phát triển được nền nông nghiệp xanh, đòi hỏi trình độ nguồn nhân lực nông nghiệp vùng ven biển phải trở thành nguồn nhân lực chất lượng cao, phải bắt kịp với xu thế phát triển của công nghệ nông nghiệp 4.0, ứng dụng được các công nghệ tiên tiến, hiện đại; sử dụng được các thiết bị thông minh được kết nối mạng bên trong và bên ngoài của trang trại nuôi trồng, dựa trên nền tảng công nghệ thông tin để quản lý nông nghiệp an toàn thực phẩm, hiệu quả và bền vững, thích ứng với biến đổi khí hậu và hội nhập quốc tế.

Tuy nhiên, nguồn nhân lực nông nghiệp chất lượng cao ở khu vực ven biển của Việt Nam vẫn còn thiếu hụt, trình độ sản xuất thấp, chưa đáp ứng được nhu cầu thực tế. Trong đào tạo, chưa kết hợp dạy nghề với vấn đề tạo việc làm, chưa gắn kết chiến lược đào tạo nghề cho lao động nông thôn. Trong bối cảnh hiện nay, muốn tạo ra bước đột phá cho năng suất lao động của ngành nông nghiệp ven biển nước ta, không có con đường nào khác là ứng dụng những thành tựu của cách mạng công nghiệp (CMCN) 4.0.

Từ các nguồn dữ liệu thứ cấp trong các bài báo, báo cáo nghiên cứu về phát triển nguồn nhân lực của các nước Nhật Bản, Na Uy, Hàn Quốc, bằng các phương pháp thống kê, mô tả, phân tích, so sánh... bài viết rút ra một số bài học kinh nghiệm dành cho Việt Nam về phát triển nguồn nhân lực nông nghiệp vùng ven biển góp phần thực hiện tăng trưởng xanh.

2. Cơ sở dữ liệu và phương pháp nghiên cứu

Cơ sở dữ liệu: bài viết sử dụng tài liệu là các bài báo, các báo cáo nghiên cứu có liên quan đến kinh nghiệm phát triển nguồn nhân lực nông nghiệp vùng ven biển của Nhật Bản, Na Uy, Hàn Quốc trong quá trình chuyển đổi mô hình tăng trưởng xanh, nuôi trồng thủy sản.

Phương pháp nghiên cứu: các phương pháp được sử dụng chủ yếu là tổng hợp, chọn lọc, phân tích, đánh giá; tổng quan và khái quát hóa.

3. Kết quả nghiên cứu và thảo luận

3.1. Kinh nghiệm của Nhật Bản

Nhật Bản nằm ở phía Đông của châu Á, phía Tây của Thái Bình Dương, được tạo thành từ bốn đảo lớn là Hokkaido, Honshu, Shikoku và Kyushu, do đó bốn mặt của đất nước này đều giáp biển là điều kiện thuận lợi cho phát triển giao thông vận tải biển, du lịch biển và khai thác khoáng sản biển. Ở Nhật Bản, chiều dài bờ biển có 33.889 km, diện tích đồi núi chiếm tới $\frac{3}{4}$ diện tích tự nhiên của cả nước, trong đó diện tích đất đai bằng phẳng có thể dùng cho canh tác hoặc phát triển đô thị rất ít. Dân số của Nhật Bản là 125.359.384 người (thống kê đến ngày 11/12/2022), sống tập trung ở đồng bằng nhỏ hẹp ven biển. Tỷ lệ gia tăng dân số tự nhiên thấp và đang có xu hướng giảm dần qua các năm (năm 2021 tốc độ gia tăng dân số xuống đến -0,5%), người già chiếm tỷ lệ lớn trong cơ cấu dân số dẫn đến việc thiếu hụt nguồn cung lao động.

Nhật Bản là một quốc gia có nhiều thành tựu và kinh nghiệm trong phát triển nguồn nhân lực. Mặc dù, Nhật Bản được biết đến là nước nghèo tài nguyên, khoáng sản nhưng Nhật Bản lại luôn là một quốc gia có nền kinh tế phát triển và đứng thứ 3 trên thế giới theo GDP danh nghĩa. Có nhiều yếu tố đã giúp Nhật Bản đạt được điều đó, một trong những yếu tố quan trọng có thể kể đến là Nhật Bản có hệ thống giáo dục và đào tạo tốt, nguồn nhân lực được trang bị đầy đủ kỹ năng và kiến thức, đặc biệt là nguồn nhân lực trong các lĩnh vực công nghệ cao. Vì vậy, kinh nghiệm phát triển nguồn nhân lực nói chung và nhân lực nông nghiệp ven biển nói riêng của Nhật Bản là bài học cần thiết cho Việt Nam trong giai đoạn sắp tới, góp phần thúc đẩy tăng trưởng xanh

trong nông nghiệp vùng ven biển. Một số kinh nghiệm của Nhật Bản như:

Thứ nhất, đào tạo kỹ năng và bồi dưỡng kiến thức cho nguồn nhân lực nông nghiệp ven biển đáp ứng tăng trưởng xanh.

Trong những năm gần đây, Nhật Bản cũng như các quốc gia khác có ngành ngư nghiệp đều phải chứng kiến tình trạng cạn kiệt nguồn lợi thủy sản ven biển và xa bờ, số lượng tàu đánh cá chính vì vậy cũng sụt giảm, ảnh hưởng đến sinh kế của cộng đồng ngư dân ven biển. Một hướng đi mới được nhiều ngư dân ở Nhật Bản lựa chọn để thay thế cho hoạt động sinh kế cũ đó là phát triển mô hình nuôi trồng thủy sản ven bờ, điều này không những giúp cho ngư dân phục hồi được thu nhập, bù đắp lượng hải sản thiếu hụt cho thị trường mà còn góp phần vào tăng trưởng xanh trong nông nghiệp vùng ven biển.

Đảm bảo trình độ, kỹ năng và tay nghề cho người dân chuyển đổi sinh kế cũng như nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, Nhật Bản đã đưa ra nhiều chính sách đào tạo nghề về lĩnh vực nuôi trồng thủy sản ven biển, kỹ thuật chăm sóc, bồi dưỡng thêm kiến thức về kỹ thuật canh tác công nghệ cao, công nghệ sinh học, di truyền, kỹ thuật trồng trọt, nuôi trồng thủy sản, kiến thức về tiếp cận thị trường, về quản lý mô hình sản xuất, bảo vệ môi trường - an toàn thực phẩm cho nguồn nhân lực này [4]. Một thực tế đang diễn ra tại Nhật Bản đó là, lao động trẻ làm việc trong ngành nông nghiệp ven biển chiếm số ít, hầu như họ đều muốn ra các thành phố lớn để học hành hoặc làm việc; vì vậy, số lao động còn lại tại địa phương chủ yếu là những người đã lớn tuổi và chính quyền phải lên kế hoạch đào tạo lại cho họ để có thể đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của kỹ thuật nuôi trồng hiện đại. Quan điểm của người Nhật Bản là không thụ động, người lao động ở Nhật Bản học tập rất chăm chỉ, cần cù, chịu khó và sáng tạo, không ngần ngại áp

dụng quy trình công nghệ để mang lại hiệu quả kinh tế xã hội cao gắn với việc khai thác, đánh bắt cá, sử dụng tài nguyên ven biển, thân thiện với môi trường. Chính vì vậy, dù là nguồn nhân lực già hay trẻ khi được tham gia các lớp đào tạo, tập huấn thì họ cũng đều cố gắng học hỏi.

Thứ hai, giáo dục nông nghiệp cho thế hệ trẻ.

Chính phủ Nhật Bản khuyến khích đưa chương trình giáo dục nông nghiệp vào giảng dạy, thực hành trong chương trình phổ thông để học sinh được làm quen với nghề nông, sau này có thể trở thành nông dân thực thụ; thanh niên, học sinh được giáo dục về lợi ích của việc sử dụng thức ăn hàng ngày không có hoá chất đối với sức khỏe. Tại các trường học, học sinh được tham gia các hoạt động nông nghiệp dựa trên các mô hình thực nghiệm. Nhà trường dạy học sinh cách vừa tạo ra thức ăn cho mình, nhưng lại không làm ảnh hưởng đến hệ sinh thái môi trường. Dù sau này, học sinh không làm nghề liên quan đến nông nghiệp thì họ cũng đều có ý thức về cách sống mà không ảnh hưởng đến môi trường.

Thứ ba, áp dụng các chính sách đãi ngộ và hỗ trợ đối với người lao động muốn tham gia vào nông nghiệp ven biển.

Chính phủ Nhật Bản đã thực hiện nhiều giải pháp nhằm thu hút nguồn lao động tham gia vào nông nghiệp ven biển, bao gồm: thành lập các trung tâm tư vấn giới thiệu việc làm trong ngành nông nghiệp, áp dụng chế độ đãi ngộ về lương và thưởng theo thâm niên, đặc biệt ưu tiên những người tài giỏi để phát triển tăng trưởng kinh tế xanh trong nông nghiệp ven biển. Những ưu đãi về tài chính mà Chính phủ hỗ trợ cho người mới tham gia vào ngành nông nghiệp ven biển như: trợ cấp hàng năm, hỗ trợ thu nhập, hỗ trợ vốn ban đầu cho người dự định tham gia vào lĩnh vực này trước 50 tuổi (khoảng 13.400 USD), kèm theo đó là chương trình đào tạo từ 1 đến 2 năm tại một trường cao đẳng nông nghiệp

của tỉnh. Ngoài ra, Chính phủ còn hỗ trợ các chính sách về đất đai, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân sống ven biển kế thừa những vùng đất khoanh nuôi thủy sản một cách dễ dàng, như việc áp dụng nguyên tắc thừa kế bình đẳng cho tất cả những người thừa kế, miễn thuế thừa kế và quà tặng trong trường hợp người thừa kế tiếp tục canh tác đất nông nghiệp sau khi chuyển nhượng quyền thừa kế.

Thứ tư, thu hút nguồn nhân lực nước ngoài.

Nhật Bản đưa ra các chính sách về thị trường lao động nông nghiệp hấp dẫn như: hỗ trợ visa, điều kiện làm việc công bằng và an toàn, tiền lương... để thu hút nguồn nhân lực ở lại Nhật Bản học tập và làm việc, tăng cường nguồn lao động cho ngành nông nghiệp. Về nguyên tắc, chính sách nhập cư của Nhật Bản không tiếp nhận lao động phổ thông ở bất kỳ lĩnh vực nào. Tuy nhiên, vào năm 1993, họ đã đưa ra một chương trình đào tạo kỹ thuật cho thực tập sinh nước ngoài để chuyển giao kỹ năng, công nghệ và kiến thức cho các nước đang phát triển. Đến năm 2017, chương trình này đã được sửa đổi và có nhiều sự khác biệt so với năm 2013. Về visa và lao động nhập cảnh, Nhật Bản đã mở rộng các chương trình visa làm việc tạm thời cho lao động nhập cảnh, đặc biệt là trong ngành nông nghiệp để đáp ứng nhu cầu về lao động cho ngành. Thời gian đào tạo thực tập sinh kỹ thuật nước ngoài được kéo dài từ 3 năm lên 5 năm, có thể mở rộng thời gian hơn nữa đối với lao động được các công ty tuyển dụng yêu cầu. Lao động nông nghiệp nước ngoài còn có thể được bố trí vào các đặc khu kinh tế chiến lược của quốc gia để làm việc. Năm 2019, Nhật Bản cũng đưa ra quy chế cư trú mới cho phép người lao động nước ngoài trong một số ngành nhất định, bao gồm cả nông nghiệp, ở lại tối đa 5 năm miễn là họ vượt qua cả bài kiểm tra trình độ ngôn ngữ và nghề nghiệp.

Chính phủ Nhật Bản khuyến khích các trường đại học của Nhật thu hút sinh viên nước ngoài đến du học ngành nông nghiệp, hàng năm các trường đều dành học bổng và tiếp nhận đào tạo đại học, thạc sĩ và tiến sĩ. Việc làm này nhằm hỗ trợ đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao cho các nước, mặt khác tranh thủ được nguồn nhân lực, kinh nghiệm tri thức từ các nước có sinh viên đến du học phục vụ cho phát triển kinh tế - xã hội.

3.2. Kinh nghiệm của Hàn Quốc

Chiến lược tăng trưởng xanh của Hàn Quốc (công bố năm 2008) là một chiến lược tổng thể về kinh tế - môi trường - xã hội [6]. Hàn Quốc xem phát triển nhân lực phục vụ các mục tiêu phát triển KT - XH là một yêu cầu cấp thiết, yếu tố quyết định đến sự thành công của chiến lược tăng trưởng [2, 5]. Nội dung phát triển nguồn nhân lực cho các vùng ven biển cũng là một phần quan trọng trong chiến lược tăng trưởng xanh của Hàn Quốc. Trong những năm qua, Hàn Quốc đã phối hợp với các bên liên quan triển khai nhiều giải pháp nhằm nâng cao kỹ năng và năng lực của các cá nhân tham gia vào nông nghiệp ven biển:

Thứ nhất, chú trọng phát triển nguồn nhân lực nông nghiệp ven biển thông qua “Dịch vụ tư vấn và khuyến nông tại cơ sở”.

Các trung tâm khuyến nông, dịch vụ tư vấn nông nghiệp này đóng vai trò quan trọng trong việc nâng cao kỹ thuật sản xuất và kỹ năng quản lý cho nông dân ven biển. Đây là trung gian để phổ biến công nghệ và các phương pháp thực hành nông nghiệp tốt nhất, tạo điều kiện thuận lợi cho việc áp dụng các kiến thức, công nghệ mới trong sản xuất của nông dân. Những thay đổi trong sản xuất để đáp ứng nhu cầu tăng trưởng xanh trong nông nghiệp sẽ được các cán bộ khuyến nông cũng như các công ty, doanh nghiệp, tổ chức phi chính phủ, tổ chức sản xuất,

đơn vị cung cấp dịch vụ có liên quan tư vấn, hỗ trợ cho người dân. Khả năng tiếp nhận kiến thức của người dân là không như nhau nên để đạt được tăng trưởng nông nghiệp ven biển bền vững như mong muốn đòi hỏi phải có sự hướng dẫn tỉ mỉ trong từng khâu sản xuất từ các nhà cung cấp dịch vụ. Ví dụ: Trong mô hình sản xuất nuôi tôm công nghệ cao ven biển, người nông dân cần các nhà cung cấp dịch vụ như kĩ sư thủy sản, nhà cung cấp giống, nhà cung cấp thức ăn... ở mỗi giai đoạn nông dân sẽ nhận được tư vấn từ các đơn vị để làm sao cho năng suất và chất lượng tôm ở đầu ra đạt yêu cầu về chất lượng, đáp ứng tiêu chuẩn của những thị trường mục tiêu mà người nông dân mong muốn.

Thứ hai, nâng cao năng lực cho các chuyên gia nông nghiệp.

Hàn Quốc đã thiết lập một hệ thống các chuyên gia của nhiều lĩnh vực trong ngành nông nghiệp, nguồn nhân lực này sẽ là người hỗ trợ để giải quyết các nhu cầu kỹ thuật cho nông dân có áp dụng công nghệ mới trong sản xuất. Năm 2018, mỗi tỉnh của Hàn Quốc đã thành lập một trung tâm hỗ trợ đổi mới nông nghiệp, với tổng số 609 chuyên gia. Những chuyên gia này đều là những người có kiến thức kỹ thuật tiên tiến và khả năng phối hợp, có thể tư vấn giúp cho sự phát triển của người nông dân trong quá trình sản xuất nông nghiệp.

Thứ ba, đầu tư mạnh cho giáo dục và đào tạo.

Đối tượng chính là những người lao động làm nông nghiệp vùng ven biển. Chương trình đào tạo bao gồm: kỹ năng, chuyên môn về lĩnh vực nông nghiệp ven biển, hướng dẫn người dân thực hiện các phương pháp canh tác hiện đại và quản lý nông nghiệp bền vững, chuyển giao kiến thức về công nghệ cao trong nông nghiệp, kỹ năng làm việc cho người lao động nông thôn theo nhu cầu phát triển của tăng trưởng xanh nông nghiệp.

3.3. Kinh nghiệm của Na Uy

Na Uy là một cường quốc mạnh về kinh tế biển, nằm ở phía Tây Bắc châu Âu, dân số chỉ hơn 5 triệu người. Với hơn 50 năm kinh nghiệm trong nuôi trồng thủy sản, ngành nuôi trồng thủy sản của Na Uy đã trở thành một ngành công nghiệp với năng suất cao, chuyên môn hóa, chuyên nghiệp hóa, tạo công ăn việc làm cho hơn 8.000 người dân sinh sống ven biển. Để đạt được những thành công đó, Na Uy đã không ngừng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho ngành nuôi biển công nghiệp theo hướng tăng trưởng xanh. Một số hoạt động giáo dục nghề nghiệp được triển khai nhằm mục đích nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đối với ngành nuôi biển như:

Thứ nhất, nâng cao chất lượng đào tạo nghề - ngành nuôi trồng thủy sản.

Na Uy xây dựng các chương trình đào tạo và phát triển chuyên môn cho nguồn nhân lực nuôi cá biển công nghiệp, chú trọng cả lý thuyết và thực tế thông qua các mô hình nuôi cụ thể. Người nuôi cá biển và doanh nghiệp được đào tạo các kỹ năng vận hành mô hình nuôi, sử dụng được các kiến thức vào thực hành sản xuất thực tế, một số kỹ năng mà người nuôi cá biển và doanh nghiệp cần phải nắm được sau khi được đào tạo đó là: (1) Tiêu chí lựa chọn vị trí xây dựng hệ thống, vị trí cố định lồng bè nuôi, hệ thống neo đậu, lồng nuôi; (2) Cách vận hành mô hình nuôi biển, vận chuyển cá sống, máy móc và thiết bị, thức ăn đối với cá biển công nghiệp; cách ngăn chặn vi sinh, hệ thống kiểm soát nội bộ, chứng chỉ và truy xuất nguồn gốc; (3) Theo dõi được sức khỏe của cá, ngăn chặn nhiễm khuẩn, theo dõi sự tăng trưởng, cách thu hồi và xử lý cá chết, bệnh cá...; (4) Đánh giá được các vấn đề về môi trường và tìm cách xử lý, các phương pháp bảo vệ môi trường.

Thứ hai, có các chính sách hỗ trợ, khuyến khích người dân cũng như doanh nghiệp tham gia thực hiện chiến lược nuôi biển công nghiệp.

Nuôi biển quy mô công nghiệp thường sử dụng công nghệ hiện đại vào quá trình chăm sóc để cải thiện năng suất và chất lượng sản phẩm. Do đó, yêu cầu về đào tạo nguồn nhân lực theo hình thức chất lượng cao là rất cần thiết. Một số chính sách mà Na Uy đã triển khai để đầu tư cho việc đào tạo nguồn nhân lực và dạy nghề như cung cấp học bổng, đào tạo các lớp chuyên môn chất lượng cao cho người lao động. Ngoài ra, Na Uy cũng có một số chính sách hỗ trợ vay vốn tín dụng với lãi suất thấp hoặc không lãi suất để giúp người lao động mở rộng và phát triển hoạt động nuôi biển công nghiệp; ứng dụng các giải pháp công nghệ xanh và thông minh để giúp doanh nghiệp đầu tư, đóng góp vào sự phát triển của ngành theo hướng hiệu quả, bền vững và bảo vệ nguồn lợi biển.

Thứ ba, tạo hành lang pháp lý trong hoạt động nuôi trồng thủy sản để người lao động định hướng hành vi sản xuất của mình.

Trong việc cấp phép nuôi trồng thủy sản, người muốn tham gia nuôi trồng thủy sản phải được cấp phép, người nuôi cần phải đáp ứng một số tiêu chí, yêu cầu. Việc cấp phép được quản lý chặt chẽ bởi Tổng cục Thủy sản. Những nội dung quan trọng mà người tham gia nuôi trồng bắt buộc phải nắm chắc (như việc cấp phép nuôi trồng thủy sản, quy định về môi trường, quy định về an toàn thực phẩm, dịch bệnh...). Nếu vi phạm, người lao động sẽ bị xử phạt (phạt tiền, cưỡng chế và ghi hồ sơ cảnh sát). Chính vì những lý do đó mà ngành thủy sản của Na Uy rất phát triển, sản phẩm mang tính cạnh tranh cao [1].

4. Kết luận và khuyến nghị

Qua việc tìm hiểu kinh nghiệm phát triển nguồn nhân lực nông nghiệp vùng ven biển của

Na Uy, Nhật Bản, Hàn Quốc, có thể rút ra một số bài học cho Việt Nam trong phát triển nguồn nhân lực nông nghiệp vùng ven biển phục vụ tăng trưởng xanh như sau:

Thứ nhất, Việt Nam nên chú trọng việc đầu tư cho giáo dục và đào tạo, đặc biệt là giáo dục và đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao trong nông nghiệp ven biển.

Na Uy, Nhật Bản và Hàn Quốc đều đang sử dụng những công nghệ hiện đại trong sản xuất nông nghiệp, nuôi biển công nghiệp, đánh bắt thủy sản trên biển. Vì vậy, Việt Nam muốn ứng dụng công nghệ mới này vào sản xuất thì đòi hỏi phải có một đội ngũ nguồn nhân lực chất lượng cao.

- Đào tạo cả trình độ và tay nghề cho người dân tham gia lao động nông nghiệp vùng ven biển, tạo điều kiện để người dân có thể tham gia vừa học vừa làm tại các trang trại, mô hình thực tế. Phát triển hệ thống các cơ sở đào tạo cấp tỉnh, cấp trung ương về nông - lâm - ngư nghiệp là một trong những giải pháp để nâng cao chất lượng nguồn nhân lực nông nghiệp.

- Mở rộng các dịch vụ tư vấn và phát huy hiệu quả của các trung tâm khuyến nông đặt tại các tỉnh, huyện, làm sao để người dân làm nông nghiệp xem các trung tâm khuyến nông là cái nôi của kiến thức, nơi giao lưu, học hỏi kinh nghiệm, nơi nhận sự hỗ trợ về kỹ thuật mới trong sản xuất.

- Miễn giảm học phí từ 1 đến 2 năm đối với những lao động muốn học nghề nuôi trồng thủy sản ven biển, nhất là đối với những lao động trẻ tuổi.

Thứ hai, chính sách phát triển nguồn nhân lực phải gắn liền với chính sách phát triển khoa học công nghệ, đặc biệt là công nghệ nông nghiệp 4.0.

Áp dụng nhanh chóng các công nghệ cao của các nước tiên tiến trong nông nghiệp ven biển yêu cầu nguồn nhân lực phải tự chuyển đổi tư duy, học hỏi để chuyển mình thành nguồn nhân

lực chất lượng cao đáp ứng nhu cầu sản xuất. Tăng cường hợp tác với các nước phát triển, để giao lưu, học hỏi, trao đổi kinh nghiệm trong đào tạo nguồn nhân lực, đáp ứng kịp thời cho thị trường lao động, khuyến khích bồi dưỡng nhân tài và lấy con người làm trung tâm của mọi sự phát triển.

Thứ ba, có những chính sách đãi ngộ và hỗ trợ đối với doanh nghiệp, người dân tham gia mô hình sản xuất nông nghiệp vùng ven biển.

Nhà nước cần có những chính sách hỗ trợ về vốn, giống, vật tư, miễn giảm thuế đối với các trường hợp đang tham gia hoạt động ngư nghiệp, nông nghiệp ven biển. Do đặc thù sống ở vùng ven biển nên hoạt động sản xuất bị ảnh hưởng nhiều bởi thời tiết, thiên tai cực đoan, nhiều khi mất trắng. Vì vậy, cần có hỗ trợ kịp thời từ phía chính quyền địa phương đối với những hộ gia đình bị ảnh hưởng bởi thiên tai và phát triển bảo hiểm thiên tai để người dân có thể yên tâm làm nghề.

Thứ tư, có các chính sách thu hút nguồn nhân lực.

Hiện nay, xuất khẩu thủy sản của Việt Nam đã đứng thứ 3 trên thế giới (sau Na Uy, Trung Quốc). Vì vậy việc thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao cho ngành thủy sản ven biển là rất cần thiết. Sử dụng hợp lý nguồn nhân lực sẽ là động lực thúc đẩy cho sự phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao vùng ven biển. Cần có những chính sách đãi ngộ về lương, thưởng và hỗ trợ thủ tục pháp lý để thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao.

Trong bối cảnh khoa học công nghệ 4.0, muốn phát triển nền nông nghiệp xanh và bền vững thì cần có nguồn nhân lực chất lượng cao, có đầy đủ kỹ năng và trình độ để tiếp thu và vận hành các công nghệ đó. Qua việc nghiên cứu kinh nghiệm phát triển nguồn nhân lực nông nghiệp ven biển của các nước Na Uy, Nhật Bản và Hàn Quốc, có thể thấy rằng, phát triển nguồn nhân lực phải gắn liền với giáo dục và đào tạo, với chính sách khoa học công nghệ, hướng đến các mục tiêu phát triển bền vững, đóng góp vào tăng trưởng xanh, rút ngắn khoảng cách với các quốc gia trên thế giới./.

Bài báo là sản phẩm của đề tài khoa học cấp Bộ “Phát triển nhân lực để góp phần tăng trưởng xanh trong nông nghiệp vùng ven biển tỉnh Hà Tĩnh”, theo hợp đồng số 131/HĐKH-KHXH ngày 19 tháng 01 năm 2023.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (2019), *Báo cáo chuyên đề: “Phát triển nuôi biển tại Na Uy, những kinh nghiệm thực tiễn và bài học có thể áp dụng tại Việt Nam”*, Đoàn nghiên cứu, học tập tại Na Uy từ ngày 11/11/2019.
2. Human Resources Development Indicator (2011), *Korea Research Institute for Vocational Education and Training*, Korea.
3. Jonathan Williams (2017), *Norway’s Fish and Fish Products Cluster Fight to Stay at the Cutting Edge Economically, Environmentally, and Socially*, Prepared for Laura Alfaro, for the class Microeconomics of Competitiveness: Firms, Clusters and Economic Development, Harvard Kennedy School of Government.
4. OECD (2019), *Innovation, Agricultural Productivity and Sustainability in Japan*, OECD Food and Agricultural Reviews, OECD Publishing, Paris.
5. Park Jin (2014), *Secrets of Korea’s Economic Development: Motivation, Focus, Coordination, Capacity-building*, GDLN, Korea.
6. Trung tâm thông tin, tư liệu Viện Nghiên cứu Quản lý Kinh tế Trung ương (2017), *Chính sách tăng trưởng xanh của Hàn Quốc. Kết quả đạt được và một số khó khăn, thử thách*.

Thông tin tác giả:

Đinh Thị Lam - Viện Địa lý nhân văn
Địa chỉ liên hệ: 176 Thái Hà, Đống Đa, Hà Nội
Email: Thanhnam2801@gmail.com; ĐT: 0977 339 886

Nhật ký tòa soạn

Ngày nhận bài: 14/11/2023
Biên tập: 12/2023